

BUSINESS VISITOR VISA HƯỚNG DẪN THỊ THỰC ĐIỆN CÔNG TÁC

Immigration New Zealand reserves the right to request additional information in the course of assessing an application and to retain information and documents on file.

Sở Di Trú New Zealand có thể yêu cầu bổ túc thêm thông tin trong quá trình đánh giá hồ sơ và lưu giữ những thông tin và giấy tờ này.

If you provide false or misleading information your application may be declined.

Nếu quý vị cung cấp thông tin sai lệch, hồ sơ của quý vị có thể bị từ chối.

You do not have to provide original documents when you lodge your application, but if you choose to, please provide a certified copy along with the original.

Quý vị không cần nộp giấy tờ gốc. Tuy nhiên nếu quý vị muốn nộp, vui lòng kèm theo bản sao có công chứng.

If you choose to only provide copies of your original documents, all copies must be certified.

Nếu quý vị chỉ muốn nộp bản sao của các giấy tờ, vui lòng nộp các bản sao đã được sao y bản chính bởi chính quyền địa phương.

All documents not in English must be accompanied with an English translation from an independent and recognised translation company/service.

Tất cả giấy tờ bằng tiếng Việt hoặc các thứ tiếng khác phải nộp kèm bản dịch tiếng Anh, và bản dịch này phải được thực hiện bởi một công ty/ tổ chức độc lập có thẩm quyền dịch thuật.

FORM AND FEE ĐƠN VÀ LỆ PHÍ	Applicant check Đương đơn đánh dấu	VAC check	INZ check
Visitor Visa Application INZ 1017 (Original) Bản gốc mẫu đơn xin Thị thực công tác INZ1017			
Application fee: More information about fees can be found on the office and fees finder . If paying by cash deposit or bank transfer you must provide evidence that this payment has been made. Nếu quý vị nộp tiền mặt vào tài khoản của chúng tôi hoặc chuyển khoản, vui lòng nộp bằng chứng thanh toán. Lệ phí xét hồ sơ: Thông tin về lệ phí có thể tìm thấy ở mục office and fees finder .			
TT Services Visa Facilitation Fee, which can be found here : Local Fee finder Phí dịch vụ cho công ty Dịch Vụ thị thực TT, vui lòng tham khảo : Local Fee finder			
PERSONAL DOCUMENTS GIẤY TỜ CÁ NHÂN			
Your current Passport (original) Bản gốc hộ chiếu còn hạn			
2 recent passport sized photos of passport quality Hai tấm ảnh hộ chiếu mới nhất			
Your household book (<i>Vietnamese nationals only</i>) Sổ hộ khẩu (<i>Chỉ dành cho công dân Việt Nam</i>) Vietnamese identity card (<i>Vietnamese nationals only</i>) CMND (<i>Chỉ dành cho công dân Việt Nam</i>) Birth certificate Khai sinh			

<p>Curriculum vitae certified by government authority Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương Family supplementary questionnaire Tờ khai gia đình</p>			
<p>EMPLOYMENT IN VIETNAM VIỆC LÀM TẠI VIỆT NAM</p>			
<p>Please provide:</p> <p>(a) Evidence of your employment, or company, or business in Viet Nam. The letter must state your position at your place of work; and</p> <p>(b) A letter of confirmation from your company approving your trip <u>and</u> providing details about who is meeting the cost of your travel to New Zealand.</p> <p>Examples of evidence of your employment could be:</p> <ul style="list-style-type: none"> • your employment contract; • a letter from your employer. The letter must be on company letterhead and must clearly identify the name and contact details of the writer; • your business license; • company ownership documents; • business income tax or other documents showing the your business or company is actively operating. <p>Yêu cầu nộp:</p> <p>(a) Bảng chứng về công việc làm, hoặc cơ sở kinh doanh của quý vị tại Việt Nam. Chứng từ này phải thể hiện chức danh của quý vị tại nơi công tác;</p> <p>(b) Quyết định từ cơ quan tại Việt nam cử quý vị đi công tác tại New Zealand <u>và</u> xác định rõ cơ quan sẽ thanh toán những chi phí nào của chuyến đi.</p> <p>Những ví dụ về bằng chứng việc làm mà quý vị có thể nộp: Nếu quý vị là nhân viên, yêu cầu nộp :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hợp đồng làm việc. • Thư xác nhận của cơ quan quý vị làm việc. Thư phải in trên giấy có tiêu đề của cơ quan, ghi rõ họ tên và các thông tin liên lạc của người viết thư. <p>Nếu quý vị là chủ doanh nghiệp, yêu cầu nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép kinh doanh. • Chứng từ sở hữu công ty. • Biên lai thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các chứng từ chứng tỏ công ty của quý vị vẫn đang hoạt động. 			
<p>PURPOSE OF YOUR TRIP TO NEW ZEALAND MỤC ĐÍCH QUÝ VỊ ĐẾN NEW ZEALAND</p>			
<p>You must show us what business you intend to do while in New Zealand. This could be demonstrated by:</p> <ul style="list-style-type: none"> • A letter of invitation from a New Zealand company. The letter must be on company letterhead and must clearly identify the name and contact details of the writer; • Evidence of meetings or appointments that have been arranged; • Evidence of internal travel in New Zealand that has been arranged for your meetings. 			

<p>Quý vị phải trình bày công việc quý vị dự kiến thực hiện trong thời gian ở New Zealand.</p> <p>Điều này có thể được thể hiện dưới các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thư mời của đối tác tại New Zealand. Thư mời phải được viết trên giấy có tiêu đề của công ty, ghi rõ họ tên và các thông tin liên lạc của người viết thư mời. • Bảng chứng là lịch trình công tác, hoặc các cuộc hẹn làm việc đã được lên kế hoạch trước. • Bảng chứng việc đi lại tại New Zealand để tham dự các cuộc họp đã được bố trí. 			
<p>EVIDENCE OF FUNDS BẢNG CHỨNG VỀ TÀI CHÍNH</p>			
<p>Provide evidence that you have sufficient funds to support yourself while in New Zealand.</p> <p>As a guide, this should be approximately USD 750 (NZD 1000) per month.</p> <p>Evidence of sufficient funds could be:</p> <ul style="list-style-type: none"> • A fully completed "Sponsorship Form" (INZ 1025) by a New Zealand citizen, resident or organization ; • Statement from employer or business partner, indicating which cost will be covered • Bank account/s showing a regular savings history. <u>Note</u>: any newly opened account or recent large deposit must be explained, with supporting evidence as to where the money has come from; • Evidence of a regular salary or wage being paid to you; • Other accessible and readily available funds that belong to you. <p>Cung cấp bằng chứng quý vị có đủ khả năng tài chính để chi trả trong thời gian dự kiến ở tại New Zealand.</p> <p>Số tiền này trung bình khoảng 750 đô la Mỹ (1,000 đô la New Zealand) mỗi tháng – thông tin chỉ có tính chất tham khảo.</p> <p>Bảng chứng tài chính có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đơn bảo lãnh điền đầy đủ thông tin - mẫu "Sponsorship Form" – (INZ 1025) của một công dân, người thường trú hoặc công ty/tổ chức tại New Zealand. • Thư xác nhận của cơ quan hoặc đối tác, ghi rõ sẽ thanh toán những chi phí nào của chuyến đi • Tài khoản ngân hàng có ghi rõ quá trình gửi tiền tiết kiệm định kỳ. <u>Ghi chú</u>: Phải giải thích về tài khoản mới mở hoặc số tiền lớn mới gửi ngân hàng, nêu bằng chứng nguồn gốc của số tiền. • Bảng chứng về tiền lương quý vị được trả định kỳ . • Bảng chứng quý vị hiện đang có các khoản tài chính khác. 			
<p>COMMITMENTS IN VIETNAM CÁC RÀNG BUỘC TẠI VIỆT NAM</p>			
<p>We assess your social, financial and employment ties to Vietnam, to help us decide whether you have strong reasons to return to Vietnam at the end of your stay in New Zealand.</p> <p>We recommend that you provide us with documents that</p>			

<p>show you have commitments to return to. They could include (but are not limited to) evidence that you personally:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Have family in Vietnam; • Have social responsibilities or commitments in Vietnam; • Have funds in Vietnam; • Own property or assets in Vietnam. <p>Chúng tôi xem xét các ràng buộc về xã hội, tài chính và việc làm của quý vị tại Việt Nam để đánh giá liệu quý vị có nhiều ràng buộc để trở về Việt Nam khi thị thực hết hạn hay không.</p> <p>Đề nghị quý vị cung cấp các loại giấy tờ chứng minh các mối ràng buộc để trở về Việt Nam. Tuy không giới hạn, các loại giấy tờ này có thể chứng minh rằng cá nhân quý vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có gia đình tại Việt Nam. • Có trách nhiệm hoặc ràng buộc về mặt xã hội tại Việt Nam. • Có tài chính tại Việt Nam. • Bằng chứng sở hữu nhà cửa, đất đai hoặc tài sản có giá trị lớn tại Việt Nam. 			
<p>AIRLINE BOOKING XÁC NHẬN ĐẶT VÉ MÁY BAY</p>			
<p>Please provide us with a copy of any flights you have booked.</p> <p>We recommend that you do NOT pay for your tickets before your visa application has been decided.</p> <p>Xác nhận đặt chỗ được yêu cầu nộp kèm theo đơn. Xin lưu ý: chúng tôi không yêu cầu quý vị mua vé máy bay trước khi hồ sơ được chấp thuận cấp visa.</p>			

Declaration by Applicant/Đương đơn xác nhận:

I confirm that I have only supplied the documents listed above & I acknowledge that failure to submit all necessary documents may result in my application being refused or may result in a delay in the processing of my application, if further documents need to be requested by INZ.

Tôi xác nhận đã nộp những giấy tờ được liệt kê ở trên và hiểu rằng nếu không cung cấp những giấy tờ cần thiết, hồ sơ xin visa của tôi có thể bị từ chối hoặc thời gian xem xét đơn sẽ kéo dài do Sở Di Trú New Zealand phải yêu cầu thêm giấy tờ.

I have chosen to proceed with the application.

Tôi đồng ý nộp hồ sơ xin visa này.

Date/Ngày:

Name of Applicant Tên của đương đơn	Passport No. Số hộ chiếu	Signature Chữ ký

Signature of the Processing Officer:

Chữ ký của nhân viên tiếp nhận: